TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-PT
Ngày: 25-5-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lương Quang.
Các Thẩm phán: ông Mai Tấn Hoàng và bà Lê Thị Thái Lan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:*** bà Ninh Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/DS-PT ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 10/2/2023 của Toà án nhân dân huyện S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2023/QĐ-PT ngày 27/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1967; Địa chỉ: thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: bà Đặng Thị Hồng P, sinh năm 1968; ủy quyền cho chị Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: thôn V, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày: ngày 24/5/2019 AL (âm lịch) bà Đặng Thị Hồng P có vay bà số tiền 100.000.000đ. Ngày 15/7/2019 AL (âm lịch) bà P tiếp tục vay số tiền 150.000.000đ. Theo 02 giấy vay này thì các bên không có ghi thời hạn trả nợ và không ghi lãi suất. Tuy nhiên, các bên có thỏa thuận miệng trong thời hạn 01 năm trả lại số tiền này. Quá trình vay bà Đặng Thị Hồng P có cầm cố làm tin viết cho bà 02 giấy chuyển nhượng đất đề ngày 10/6/2011 và giấy chuyển nhượng vườn cây dó, keo lá tràm không đề ngày tháng năm. Tổng cộng bà Đặng

Thị Hồng P có vay bà 02 lần, tổng số tiền 250.000.000đ đến nay chưa trả mặc dù bà đã đòi nợ nhiều lần. Nay yêu cầu bà Đặng Thị Hồng P trả đủ số tiền 250.000.000đ và tính lãi suất 20%/năm, chốt 33 tháng lãi *(tính đến ngày hòa giải thành ngày 21/12/2022)*: 250.000.000đ x 20%/năm x 33 tháng = 137.775.000đ. Tổng cộng yêu cầu bà Đặng Thị Hồng P trả cả gốc và lãi là 387.775.000đ. Quá trình hòa giải thống nhất trả nợ thành 04 đợt trong vòng 02 năm. Sau đó bà P thay đổi thời gian trả nợ, nên nay bà yêu cầu bà P trả 01 lần dứt điểm.

Tại biên bản hòa giải và bản khai bị đơn bà Đặng Thị Hồng P trình bày: bà xác nhận có vay và hiện còn nợ tiền bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền gốc 250.000.000đ cho đến nay chưa trả cho bà H. Tại các giấy mượn tiền đề ngày 24/5/2019 AL (âm lịch) và ngày 15/7/2019 AL (âm lịch) tại mục người viết giấy chữ ký và chữ viết Đặng Thị Hồng P đúng là chữ ký, chữ viết của bà. Bà thống nhất còn nợ bà H số tiền gốc 250.000.000đ và thống nhất chốt trả tiền lãi 33 tháng theo lãi suất 20%/năm như bà H yêu cầu thành tiền lãi 137.775.000đ.

Tại biên bản hòa giải thành ngày 21/12/2022 nguyên đơn, bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc trả nợ. Tòa án nhân dân huyện S đã tiến hành lập biên bản hòa giải thành. Ngày 26/12/2022 Tòa án nhân dân huyện S nhận được "Giấy đề nghị" của bà Đặng Thị Hồng P đề nghị thay đổi biên bản hòa giải thành ngày 21/12/2022 với lý do chưa có khả năng trả nợ.

Ngày 06/01/2023 bà Đặng Thị Hồng P lại có đơn xin thay đổi lại, đồng ý trả nợ theo biên bản hòa giải thành ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện S.

Ngày 09/01/2023 bà H có đơn không đồng ý hòa giải nữa mà đề nghị Tòa án đưa xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 10/02/2023 của Toà án nhân dân huyện S đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 185 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H.

2. Buộc bị đơn bà Đặng Thị Hồng P có nghĩa vụ trả đủ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 387.775.000 đồng *(Ba trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng. Trong đó 250.000.000 đồng tiền gốc và 137.775.000 đồng tiền lãi)* về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/02/2023, bị đơn bà Đặng Thị Hồng P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo – đề nghị thay đổi phương thức trả nợ số tiền 387.775.000 đồng thành 04 đợt.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Bị đơn thống nhất số tiền gốc, lãi còn nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, chỉ kháng cáo xin trả dần thành 04 đợt, không được nguyên đơn chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng năm 2015 – giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đặng Thị Hồng P kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn, bị đơn thống nhất số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng 387.775.000 đồng *(Ba trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng. Trong đó 250.000.000 đồng tiền gốc và 137.775.000 đồng tiền lãi)* như bản án sơ thẩm quyết định, chỉ kháng cáo về phương thức trả nợ. Tại biên bản hòa giải thành ngày 21/12/2022, nguyên đơn, bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận với nhau việc trả nợ, trong đó thống nhất trả số tiền nợ trên thành 04 đợt, cụ thể các ngày 30/6/2023, 30/12/2023, 30/6/2024 mỗi lần trả 96.944.000đ đến ngày 30/12/2024 trả tiếp 96.944.000đ là dứt điểm nợ. Nhưng ngày 26/12/2022, bà P có đơn thay đổi biên bản hòa giải thành do chưa có khả năng trả nợ, ngày 06/01/2023 lại có đơn yêu cầu công nhận nội dung biên bản hòa giải thành nhưng không được nguyên đơn bà H đồng ý. Cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại các điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 469

của BLDS chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả đủ số tiền nợ 387.775.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị đơn kháng cáo xin trả dần thành 04 đợt nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Căn cứ Điều 463, Điều 466 BLDS *"bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận do đó HĐXX phúc thẩm không thể thỏa mãn với yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] Về án phí: Bị đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị Hồng P – giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 185 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H. Buộc bị đơn bà Đặng Thị Hồng P có nghĩa vụ trả đủ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 387.775.000 đồng *(Ba trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng. Trong đó 250.000.000 đồng tiền gốc và 137.775.000 đồng tiền lãi)* về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí: Buộc bị đơn bà Đặng Thị Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% x 387.775.000đ = **19.389.000** đồng *(Mười chín triệu ba trăm tám mươi chín nghìn đồng)* và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008815 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H 9.791.000 đồng *(Chín triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002936 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND H Sơn Hòa (2);
- CC THADS H Sơn Hòa;
- P. NVKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Quang